TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 24/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Khoa Hương**
Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Thành Lâm**
2- Ông **Đỗ Minh Thân**

Thư ký phiên toà: Ông **Đặng Xuân Bộ** - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST- HS ngày 05/4/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo.

1- Bị cáo: **Phan Thị H,** sinh năm 1973 tại khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở hiện nay: Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá lớp: 5/10. Dân tộc: Kinh.
Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Phan Minh H1 - SN 1951. Con bà: Nguyễn Thị H2 (Đã chết).
Anh chị em ruột: Có 08 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Chồng: Nguyễn Minh Ph - SN 1970. Hiện nay đang ở Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Thị H bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 10/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 10/3/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Tiến D - SN 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2 xã T huyện T, tỉnh Phú Thọ

2. Anh Đinh Công H3 - SN 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4 xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ

3. Ông Đinh Xuân Đ - SN 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

4. Ông Nguyễn Thanh P - SN 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

5. Anh Trần Văn T - SN 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6 xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 05/01/2019, tại nhà ở của Phan Thị H – sinh năm 1973, ở khu 7, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Thanh Thủy bắt quả tang H đang có hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Tiến D – sinh năm 1977, ở khu 2, xã T, huyện T và Đinh Công H3 – sinh năm 1978, ở khu 4, xã S, huyện T với tổng số tiền thể hiện trên "cáp lô, đề" là 5.520.000 đồng. Thu giữ tại mặt bàn nơi H bán số lô, số đề số tiền 5.380.000đ; 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, mặt còn lại ghi các số lô, số đề ("cáp đề" của Nguyễn Tiến D), với số tiền thể hiện tương ứng là 3.940.000đ; 01 tờ lịch ngày 27/12/2016, mặt sau có ghi các con số ("cáp đề" của Đinh Công H3) với số tiền thể hiện tương ứng là 1.580.000 đồng. Kiểm tra người Phan Thị H, Cơ quan Công an thu giữ 01 điện thoại di động NOKIA 215 màu đen, đã cũ, bị mất một góc bàn phím, bên trong lắp sim số 09824506xx; 01 điện thoại di động NOKIA 150, màu đen, đã cũ, bên trong lắp sim số 0977987507 và số tiền 890.000 đồng. Kiểm tra người của Nguyễn Tiến D và Đinh Công H3, Cơ quan Công an không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thị H, Cơ quan Công an thu giữ tại người ngủ kê trong phòng ngủ tầng hai 10 tờ giấy có ghi nhiều chữ và số (Được đánh số từ số 01 đến 10), thu giữ trong ngăn phía trên két sắt kê tại phòng ngủ giáp cầu thang tầng một số tiền 31.950.000đ. Cơ quan Công an sau đó đã đưa H cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị H khai nhận: Do muốn có thêm thu nhập nên khoảng đầu tháng 12/2018, H nhận làm thư ký ghi số lô, số đề cho Nguyễn Thanh P – sinh năm 1958, ở khu 2, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để hưởng tiền hoa hồng. Hàng ngày, H thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu mua rồi tổng H3 lại sau đó chuyển "bảng đề" cho P. Với số đề, H được P trích cho 25% tổng số tiền người chơi bỏ ra mua, với số lô, H bán cho người chơi với giá 23.000đ/ 1 điểm, khi chuyển cho P, P sẽ tính cho H 22.500đ/1 điểm. Chiều ngày 05/01/2018, H đã bán số lô, số đề cho một số người với tổng số tiền là 10.211.000đ, sau đó dùng chiếc điện thoại NOKIA 215 bên trong lắp sim số 0982.450.6xx gọi đến số điện thoại 0976.652.2xx của P để chuyển toàn bộ các số lô, số đề đã bán cho P. Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày thì Nguyễn Tiến D và Đinh Công H3 đến nhà H và hỏi mua các số lô, số đề của H thì H đồng ý. Sau đó, D đưa cho H 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề do D chuẩn bị trước ("cáp đề") có đặc điểm là mảnh giấy có một mặt màu vàng,

một mặt ghi các số lô, số đề gồm: số lô số 87 là 70 điểm, số lô 48 là 30 điểm, số lô 36, 63 mỗi số 20 điểm; các số đề đầu 1 là 300.000đ, đít 1 là 300.000đ và số đề 48 là 120.000đ. Tổng số tiền D mua các số lô, số đề thể hiện trên "cáp đề" của D là 3.940.000đ. H nhận "cáp đề" của D và tính toán, chiết khấu cho D 140.000đ tiền đề và thu của D số tiền 3.800.000 đồng. Sau khi H ghi số lô, số đề cho D xong thì H3 đưa cho H "cáp đề" do H3 đã chuẩn bị sẵn, có đặc điểm là 01 tờ lịch (ngày 27/12/2016), mặt sau có ghi các số lô, số đề gồm: các số lô 67, 76, 07 mỗi số 20 điểm; các số đề 10, 01 mỗi số 100.000 đồng, tổng số tiền thể hiện trên "cáp đề" là 1.580.000đ. Do số Tiền H3 đánh đề ít nên H không chiết khấu phần trăm cho H3 và thu đủ của H3 số tiền 1.580.000đ. Khi H vừa nhận tiền của H3 xong và chưa kịp chuyển các số lô, số đề vừa bán cho D và H3 cho P thì hành vi của H bị Công an huyện phát hiện, bắt quả tang.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động Nokia 215 màu đen, đã cũ bên trong lắp sim số 0982.450.6xx và chiếc điện thoại Nokia 150 màu đen, đã cũ, bị mất một góc bàn phím, bên trong lắp sim số 0977.987.5xx thu giữ của Phan Thị H, Cơ quan Công an không phát hiện nội dung gì có liên quan đến vụ việc. H khai nhận để tránh bị lực lượng chức năng phát hiện, sau khi chuyển bảng số lô, số đề cho P xong, H đã xóa bỏ phần nhật ký cuộc gọi.

Căn cứ lời khai của Phan Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh P – sinh năm 1958, tại khu 02, xã T, huyện T và tạm giữ trong túi nilon treo ở tường bếp 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, đã cũ, bên trong lắp 02 sim số 0976.652.2xx và số 0984.824.5xx; tạm giữ tại tủ quần áo kê trong phòng ngủ ở tầng một số tiền 34.000.000đ. Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của P, Cơ quan Công an không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh P khai nhận chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ, đã cũ, bên trong lắp hai sim số 0976.652.2xx và số 0984.824.5xx là của P, dùng để liên lạc hàng ngày, P không nhận bảng lô đề cũng như không liên quan gì đến việc ghi số lô, số đề của H.

Căn cứ hành vi phạm tội của Phan Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Thủy đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Thị H về tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, nội dung vụ án được làm rõ như sau:

Phan Thị H không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ ghi xổ số, lô tô Nhà nước. Do muốn có thêm thu nhập nên khoảng đầu tháng 11/2018, H đã đứng ra bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu mua nhằm hưởng lợi. H thỏa thuận với những người mua số lô, số đề như sau: Lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày để làm căn cứ xác định T thua, số tiền T thua sẽ được người bán và người mua thanh toán vào ngày hôm sau, sau khi đã có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc của ngày hôm trước. Về số đề, người chơi có thể mua của H một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 với số tiền tùy ý cho mỗi số. Các số này sau đó sẽ được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối giải đặc biệt của kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày hôm đó. Nếu số đề người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt thì người mua sẽ là người T cuộc và H phải trả cho người đó số tiền gấp 70 lần số tiền người đó đã bỏ ra để mua số đề đã trúng thưởng. Và ngược lại, nếu số đề người chơi đã mua không trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt thì người mua là người thua cuộc và mất hết số tiền đã bỏ ra mua số đề đó cho H. Trong số đề có quy ước bóng: 0 bóng 5; 1 bóng 6; 2 bóng 7; 3 bóng 8; 4 bóng

9. Ngoài cách chọn từng số riêng lẻ để mua, người chơi có thể mua các số theo bộ: Dây, tổng, đầu, đuôi, kép, vương. Dây là 1 bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Dây 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5, 1 bóng 6 là 01; 10; 06; 60; 15; 51; 56; 65. Bộ tổng gồm các số khi cộng hai chữ số của số đó lại ra số tổng người chơi đã chọn hoặc chữ số cuối của tổng hai chữ số là số tổng người chơi đã chọn. Ví dụ: Tổng 1 gồm các số: 01; 10; 29; 92; 38; 83; 47; 74; 56; 65. Bộ đầu bao gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm các số: 00; 01; 02; 03... đến 09. Bộ đuôi gồm tất cả các số đề có chữ số thứ 2 trùng với số đuôi người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm các số: 09; 19; 29...99. Kép gồm có kép lệch và kép bằng, kép bằng gồm 10 số có hai chữ số giống nhau từ 00 đến 99, kép lệch gồm số có hai chữ số là bóng của nhau, ví dụ: 05; 50; 16; 61. Bộ vương là bộ 36 số có hai chữ số trong đó ở mỗi số có số đầu hoặc số cuối trùng với một trong hai số người chơi đã chọn. Ví dụ: Vương 01 gồm các số: Vương 1 và vương 0. Đối với số lô, cũng giống như số đề, người chơi có thể mua của H một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 nhưng mỗi số sẽ mua theo điểm. Người mua có thể mua không giới hạn điểm cho mỗi số lô, mỗi điểm được quy đổi ra số tiền tương ứng là 23.000 đồng. Các con số này sau đó được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối của tất cả 27 giải được Công ty xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số lô người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của 1 trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người đó là người T cuộc và H phải trả cho người đó số tiền tương ứng với số điểm người đó đã bỏ ra mua số lô đã trúng thưởng là 80.000 đồng/1 điểm. Ngược lại, nếu số lô người chơi đã mua không trùng với 2 chữ số cuối của bất kì giải nào trong 27 giải của kết quả xổ số thì người mua là người thua cuộc và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số lô đó cho H. Tùy thuộc vào số tiền người chơi mua nhiều hay ít, H có thể triết khấu cho họ khoản tiền hoa hồng tương đương 20% tổng số tiền người chơi đó đã bỏ ra mua số đề của H. Ngày 05/01/2019, tại nhà ở của mình, Phan Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán các số lô, số đề cho một số người, cụ thể:

H bán số lô, số đề cho Trần Văn T – sinh năm 1982, ở khu 6, xã P, huyện Thanh Thủy. Chiều ngày 05/01/2019, T đến nhà H hỏi mua số đề của H thì H đồng ý. Sau đó, T đọc các số đề muốn mua cùng số tiền tương ứng cho H ghi vào "cáp đề" gồm: số đề 13, 63, 83, 23, 33 mỗi số 50.000đ. Tổng số tiền T mua số đề của H là 250.000đ. T đã trả đủ tiền cho H.

H bán số đề cho Bùi Văn S – sinh năm 1955, ở khu 2, xã P, huyện Thanh Thủy. Khoảng 16 giờ ngày 05/02/2029, Sử đến nhà H hỏi mua số đề của H thì H đồng ý. Sau đó, Sử đọc các số đề muốn mua cùng số tiền mua tương ứng cho H ghi váo "cáp đề" gồm: số đề 23 là 100.000đ, số đề 32 là 50.000đ, các số đề 56, 65 mỗi số 25.000đ, các số đề 13, 63 mỗi số 10.000đ, các số đề dây 13 là 100.000đ. Tổng số tiền Sử mua các số đề của H là 260.000đ. Số tiền này Sử nợ lại và chưa trả cho H

H bán sốlô, số đề cho Đinh Xuân Đ – sinh năm 1960, ở khu 7, xã T, huyện Thanh Thủy. Khoảng 17 giờ 05/01/2019, Đ đến nhà H hỏi mua số lô, số đề của H thì H đồng ý. Sau đó, Đ đọc các số lô, số đề muốn mua cùng số tiền mua tương ứng cho H ghi vào "cáp đề" gồm: số đề 43 là 10.000đ, số đề 34 là 50.000đ, các số đề đầu 5 là 100.000đ, các số đề đít 5 là 100.000đ, các số lô 86, 77 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền Đ mua các số lô, số đề của H là 490.000đ và số tiền này Đ chưa thanh toán cho H.

H bán số lô, số đề cho Nguyễn Duy Đ – sinh năm 1982, ở khu 2, xã P, huyện Thanh Thủy. Khoảng hơn 17 giờ ngày 05/01/2019, Đ gọi điện từ số thuê bao 0976.280.1xx đến số thuê bao 0982.450.6xx của H bảo H bán cho Đ các số lô 79, 97

mỗi số 100 điểm thì H đồng ý và ghi các số lô Đ mua cùng số tiền tương ứng vào 01 "cáp đề". Tổng số tiền Đ mua số lô của H là 4.600.000đ. Số tiền này Đ chưa thanh toán cho H mà hẹn sau khi có kết quả T thua sẽ thanh toán.

H bán số lô, số đề cho Nguyễn Tiến D – sinh năm 1977, ở khu 2, xã T, huyện T và Đinh Công H3 – sinh năm 1978, ở khu 4, xã S, huyện Th. Khoảng gần 18 giờ ngày 05/01/2019, D và H3 cùng nhau đến nhà H hỏi mua số lô, số đề của H thì H đồng ý. Sau đó, D đưa cho H 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề do D chuẩn bị trước ("cáp đề") có đặc điểm là mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt ghi các số lô, số đề gồm: số lô số 87 là 70 điểm, số lô 48 là 30 điểm, số lô 36, 63 mỗi số 20 điểm; các số đề đầu 1 là 300.000đ, đít 1 là 300.000đ và số đề 48 là 120.000đ. Tổng số tiền D mua các số lô, số đề thể hiện trên "cáp đề" của D là 3.940.000đ. H nhận "cáp đề" của D và tính toán, chiết khấu cho D 140.000đ tiền đề và thu của D số tiền 3.800.000 đồng. Sau khi H ghi số lô, số đề cho D xong thì H3 đưa cho H "cáp đề" do H3 đã chuẩn bị sẵn, có đặc điểm là 01 tờ lịch (ngày 27/12/2016), mặt sau có ghi các số lô, số đề gồm: các số lô 67, 76, 07 mỗi số 20 điểm; các số đề 10, 01 mỗi số 100.000 đồng, tổng số tiền thể hiện trên "cáp đề" là 1.580.000đ. Do số Tiền H3 đánh đề ít nên H không chiết khấu phần trăm cho H3 và thu đủ của H3 số tiền 1.580.000đ. Khi H vừa nhận tiền của H3 xong và chưa kịp chuyển các số lô, số đề vừa bán cho D và H3 cho P thì hành vi của H bị Công an huyện phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, theo lời khai của H thì trong ngày 05/01/2019 H còn bán số lô, số đề cho một số người gồm Phùng Đức D – sinh năm 1964, ở khu 7, xã T, huyện Thanh Thủy; Nguyễn Minh C – sinh năm 1984, ở khu 6, xã T, huyện Thanh Thủy; Phùng Thế Ch – sinh năm 1991, ở khu 7, xã T, huyện Thanh Thủy và nhiều người khác là công nhân làm đường gần nhà H (H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với tổng số tiền là 4.611.000đ. Và vào ngày 04/01/2019, H còn bán cho Chu Quốc H1 – sinh năm 1976, ở khu 1, xã T gồm các số đề 68, 86, 87, 78, 77, 65, 66, 67, 76 mỗi số 30.000đ, các số đề 56, 16, 61, 38, 83, 37, 73 mỗi số 20.000đ, các số đề 27, 72 mỗi số 70.000đ. Các số đề cùng với số tiền tương ứng H1 mua được H tổng H3 vào một tờ giấy (mặt sau cáp đề số 03) với tổng số tiền mua các số đề thể hiện trên cáp đề là 550.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 04/01/2019, H so sánh với các số đề người nam giới này đã mua và xác định người đó đã trúng thưởng số đề 77 với số tiền 30.000đ tương ứng với số tiền nhận thưởng là 2.100.000đ. Do H1 chưa đến nhận thưởng nên H vẫn lưu cáp đề trên lại. Đến ngày 05/01/2019, H tiếp tục dùng mặt còn lại của cáp đề này để ghi các số lô, số đề cho khách và bị Cơ quan Công an thu giữ cùng 09 cáp đề khác khi khám xét nơi ở của H. Căn cứ lời khai của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành triệu tập Phùng Đức D, Nguyễn Minh C, Phùng Thế Ch, Chu Quốc H1 và xác minh những người công nhân đã mua số lô, số đề của H. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, D, C, Ch, H1 không thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của H. Kết qua xác minh tại công trường thi công đoạn đường gần nhà H cho thấy không có công nhân nào có đặc điểm như H mô tả là những người đến mua số lô, số đề của H.

Về số tiền Phan Thị H sử dụng đánh bạc trong vụ án được xác định như sau: Đối với hành vi đánh bạc của Phan Thị H ngày 04/01/2019 bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày nên xác định số tiền H đánh bạc trong ngày 04/01/2019 bằng tổng số tiền H bán số lô, số đề cho khách mua và số tiền khách trúng thưởng là 2.650.000đ. Đối với hành vi đánh bạc của Phan Thị H ngày 05/01/2019 bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc

trong ngày nên xác định số tiền H đánh bạc bằng tổng số tiền H bán số lô, số đề cho Nguyễn Tiến D, Đinh Công H3, Bùi Văn S, Phùng Đức D, Đinh Xuân Đ, Trần Văn T và những người mua khác thể hiện ở 10 cáp đề thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của H là 15.731.000đ.

Ngày 27/02/2019, tại Cơ quan Công an huyện Thanh Thủy, Phan Thị H tự nguyện giao nộp 6.621.000đ là số tiền H bán số lô, số đề hai ngày 04/01/2019, 05/01/2019 có được, chưa bị Cơ quan Công an thu giữ cùng số tiền khách trúng thưởng ngày 04/01/2019 nhưng H chưa trả thưởng cho khách; Nguyễn Tiến D tự nguyện giao nộp 140.000đ là tiền H triết khấu cho D khi D đến mua số lô, số đề của H ngày 05/01/2019; Nguyễn Duy Đức tự nguyện giao nộp 4.600.000đ, Bùi Văn S tự nguyện giao nộp 260.000đ, Định Xuân Đ tự nguyện giao nộp 490.000đ là số tiền các đối tượng mua số lô, số đề của H ngày 05/01/2019 nhưng chưa thanh toán. Tổng số tiền H, D, Đ, S và Đ giao nộp là 12.111.000đ.

Đối với Nguyễn Thanh P – sinh năm 1958, ở khu 2, xã T, huyện T, theo lời khai của H là người nhận bảng lô đề của H. Tuy nhiên, P không thừa nhận có mua bán số lô, số đề với Phan Thị H. Ngoài lời khai của H thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để chứng minh, làm rõ và đề cập xử lý người đã nhận bảng lô, đề của Phan Thị H ngày 05/01/2019.

Đối với Nguyễn Tiến D – sinh năm 1977, ở khu 2, xã T, huyện T; Đinh Công H3 – sinh năm 1978, ở khu 4, xã S, huyện T; Trần Văn T – sinh năm 1982, ở khu 6, xã P, huyện T; Bùi Văn S – sinh năm 1955, ở khu 2 xã Phượng Mao, huyện T; Nguyễn Duy Đ – sinh năm 1982, ở khu 2 xã P, huyện T; Đinh Xuân Đ – sinh năm 1960, ở khu 7, xã T, huyện T, là các đối tượng đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của Phan Thị H vào ngày 05/01/2019. Tuy nhiên, số tiền của từng đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức xử lý về hình sự, bản thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự về hành vi "Đánh bạc" hoặc "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự. Nên Công an huyện Thanh Thuỷ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, H3, T, S, Đ và Đ theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Phùng Thế Ch – sinh năm 1958, ở khu 2, xã T, huyện T, Phùng Đức D – sinh năm 1964, ở khu 7, xã Tr, Nguyễn Minh C – sinh năm 1984, ở khu 6 xã T và Chu Quốc H1– sinh năm 1976, ở khu 1, xã T theo lời khai của H là người đã mua các số lô, số đề của H vào các ngày 04/01/2019 và 05/01/2019. Tuy nhiên, ngoài lời khai của H không có các tài liệu chứng cứ nào khác. Bản thân các đối tượng Chuyên, D, Cường và H1 không thừa nhận việc mua các số lô, số đề của H. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho Phan Thị H số tiền 31.950.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen, đã cũ, bên trong lắp sim số 0977.987.5xx; trả lại cho Nguyễn Thanh P số tiền 34.000.000đ, 01 điện thoại Nokia màu đỏ, đã cũ, bên trong lắp sim số 0976.652.2xx và sim số 0984.824.5xx. Các vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen, đã cũ, bị mất một góc bàn phím, bên trong lắp sim số 0982.450.6xx (thu giữ của Phan Thị H) và số tiền 18.381.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTT ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Truy tố bị cáo Phan Thị H về tội "*Đánh bạc*" theo Khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Thị H về tội "*Đánh bạc*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 - Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phan Thị H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 6 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 10/01/2019. Quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 17 tháng 12 ngày đến 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo H cho UBND xã T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ xung theo quy định tại Khoản 3 Điều 321, Khoản 3 Điều 36 – BLHS cho bị cáo Phan Thị H

Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu số tiền 18.381.000đ (Mười tám triệu ba trăm tám mốt ngàn đồng) để xung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Phan Thị H 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen đã cũ, bị sứt một góc bàn phím, bên trong lắp sim số 0982.450.6xx để tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Phan Thị H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 150 màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0977.987.5xx và số tiền 31.950.000đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh P 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ đã cũ, bên trong lắp sim số 0976.652.2xx và sim số 0984.824.5xx và số tiền 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng).

Toàn bộ số tài sản trên được trả theo biên bản trao trả tài sản ngày 01/3/2019.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm có: Nguyễn Tiến D, sinh năm 1977 ở xã T, huyện T; Đinh Công H3, sinh năm 1978 ở xã S, huyện T; Đinh Xuân Đ, sinh năm 1960; Nguyễn Thanh P, sinh năm 1958 đều ở xã T và Trần Văn T, sinh năm 1982 ở xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã được Toà án triệu tập tham gia tố tụng, nhưng họ đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên toà mà đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy rằng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà, nhưng họ đã có lời khai, biên bản đối chất tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa là phù theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phan Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo H là phù H3 với vật chứng thu được, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/01/2019, tại khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ bị cáo Phan Thị H, sinh năm 1973, ở khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Tiến D, sinh năm 1977, ở khu 2 xã T, huyện T và bán số lô, số đề cho Đinh Công H3, sinh năm 1978 ở khu 4 xã S, huyện T; Đinh Công Đ, sinh năm 1960 ở khu 7 xã T, huyện T; Trần Văn T, sinh năm 1982 ở khu 6 xã P, huyện T; Bùi Văn S, sinh năm 1955 ở khu 2 xã P, huyện T; Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1982 ở khu 2 xã P, huyện T và 01 số người khác với tổng số tiền là 15.731.000đ, bị Công an huyện Thanh Thủy kểm tra, phát hiện. Số tiền bị cáo H đánh bạc đã đến mức sử lý về hình sự. Hành vi của bị cáo Phan Thị H đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự quy định.

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tính chất mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo Phan Thị H Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi đánh bạc của bị cáo Phan Thị H là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa P, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh trong đời sống xã hội hiện nay, cũng như làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của gia đình bị cáo và nhiều gia đình khác. Trên địa

bàn huyện Thanh Thủy hiện nay các hình thức đánh bạc có chiều hướng ra tăng, diễn ra ở nhiều nơi, mặc dù nhiều vụ án đánh bạc đã được đưa ra xét xử nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trong vụ án này bị cáo H tham gia đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề. Tuy nhiên, hành vi đánh bạc của bị cáo được thực hiện đơn giản. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận, không muốn làm mà được hưởng thụ từ hành vi trái pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo Phan Thị H hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phan Thị H là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm thu nhập ổn định, sau khi phạm tội bị cáo đã được gia đình có đơn xin bảo lãnh. Do vậy bị cáo H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 – Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. HĐXX thấy rằng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giữ đối với bị cáo H và cho bị cáo được cải tạo tại địa P, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H3 với UBND xã Trung Nghĩa trong việc giám sát giáo dục, để bị cáo tiếp tục rèn luyện, lao động cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, cũng như để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Khoản và Khoản 3 Điều 36 – BLHS bị cáo Phan Thị H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ và khấu trừ thu nhập, theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì bị cáo H không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 3 Điều 321, Khoản 3 Điều 36 - BLHS cho bị cáo Phan Thị H.

Đối với Nguyễn Thanh P , sinh năm 1958 ở khu 2 xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, theo lời khai của bị cáo H là người nhận bảng lô, đề của bị cáo H. Tuy nhiên, P không thừa nhận mua lô, đề với bị cáo H. Ngoài lời khai của bị cáo H thì không có chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để chứng minh, làm rõ để xử lý người nhận bảng lô, đề của bị cáo H ngày 05/01/2019.

Đối với Nguyễn Tiến D, sinh năm 1977 ở khu 2 xã T, huyện T; Đinh Công H3, sinh năm 1978 ở khu 4 xã S, huyện T; Trần Văn T, sinh năm 1982 ở khu 6 xã P; Bùi Văn S, sinh năm 1955 ở khu 2 xã P; Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1982 ở khu 2 xã P; Đinh

Xuân Đ, sinh năm 1960 ở khu 7 xã T, huyện T là các đối tượng đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của bị cáo Phan Thị H vào ngày 05/01/2019. Tuy nhiên số tiền của từng đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức xử lý về hình sự, bản thân các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, H3, T, S, Đ và Đ theo quy định tại Nghị Định 167/2013/ NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Phùng Thế Chuyên, sinh năm 1958 ở khu 2 xã Tr, huyện T; Phùng Đức D, sinh năm 1964 ở khu 7 xã T; Nguyễn Minh C, sinh năm 1984 ở khu 6 xã T và Chu Quốc H1, sinh năm 1976 ở khu 1 xã T theo lời khai là bị cáo H là người đã mua số lô, số đề của bị cáo H vào ngày 04/01/2019 và ngày 05/01/2019. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo H ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác bản thân Chuyên, D, C và H1 không thừa nhận mua số lô, số đề của bị cáo H, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để có căn cứ xử lý đối với Chuyên, D, C và H1 trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho bị cáo Phan Thị H số tiền 31.950.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 150 màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0977.987.5xx; trả lại cho ông Nguyễn Thanh P số tiền 34.000.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ đã cũ, lắp sim số 0976.652.2xx và sim số 0984.824.5xx. Sau khi nhận lại tài sản trên không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 215 màu đen đã cũ, bị sứt một góc bàn phím, bên trong lắp sim số 0982.450.6xx của bị cáo Phan Thị H khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này vào mục đích bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc. Do chiếc điện thoại này không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu chiếc điện thoại kèm theo số sim trên để tiêu hủy.

[3] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu số tiền 18.381.000đ (Mười tám triệu ba trăm tám mốt ngàn đồng) để xung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Phan Thị H 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen đã cũ, bị sứt một góc bàn phím, bên trong lắp sim số 0982.450.6xx để tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Phan Thị H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 150 màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0977.987.5xx và số tiền 31.950.000đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh P 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ đã cũ, bên trong lắp sim số 0976.652.2xx và sim số 0984.824.5xx và số tiền 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng).

Toàn bộ số tài sản trên được trả theo biên bản trao trả tài sản ngày 01/3/2019.

[4] Về án phí:

Bị cáo Phan Thị H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là H3 pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 36 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị H phạm tội "*Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo: Phan Thị H 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 6 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 10/01/2019. Quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo H cho UBND xã T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H3 với UBND xã Trung Nghĩa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn hình phạt bổ xung theo quy định tại Khoản 3 Điều 321, Khoản 3 Điều 36 – BLHS cho bị cáo Phan Thị H

Người bị cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 02 giờ trong một ngày và 04 ngày trong một tuần.

Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu số tiền 18.381.000đ (Mười tám triệu ba trăm tám mốt ngàn đồng) để xung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Phan Thị H 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen đã cũ, bị sứt một góc bàn phím, bên trong lắp sim số 0982.450.6xx để tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Phan Thị H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 150 màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0977.987.5xx và số tiền 31.950.000đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh P 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ đã cũ, bên trong lắp sim số 0976.652.2xx và sim số 0984.824.5xx và số tiền 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng).

Toàn bộ số tài sản trên được trả theo biên bản trao trả tài sản ngày 01/3/2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, VKSND tỉnh
- CA huyện
- THAHS huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã T
- Người có QLNVLQ
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Khoa Hương